

CHỦ ĐỀ 22: MƯA VÀ NẮNG

BÀI 1: MƯA (tiết 1 – 2, SHS, tr. 35 – 36)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ tên chủ đề và những kinh nghiệm xã hội của bản thân, thảo luận, đánh giá về đặc điểm các mùa trong năm, sự khác nhau về thời tiết và trang phục theo mùa.
2. Nhận biết sự khác nhau về trang phục cần mặc khi trời mưa và trời nắng, trao đổi với bạn về những hiểu biết của mình về mưa.
3. Đọc trơn bài thơ, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu, chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ.
4. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
5. Nhận diện được nội dung chính của bài thơ, kết nối hình ảnh với ngôn ngữ biểu thị hình ảnh.
6. Học thuộc lòng một khổ thơ.
7. Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên thông qua hoạt động luyện nói, nghe, đọc hiểu.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGK.
- Một số tranh ảnh có trong SHS được phóng to; hình minh họa tiếng có vần *oa, ach* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi cách ngắt nhịp, ngưng nghỉ khi đọc bài thơ *Mưa và nắng*.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Mưa và nắng* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không), VD: trò chơi *Gọi mưa*.
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung tuần trước, VD: tên chủ đề, điều em thích nhất ở chủ đề tuần trước,...

2. Khởi động

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh hoạ phần khởi động (Gợi ý: GV hướng dẫn HS quan sát tranh tìm điểm khác nhau giữa hai bức tranh (*mưa – nắng, trang phục*); HS trao đổi với bạn những kinh nghiệm thực tế của bản thân: “Em cảm thấy như thế nào khi trời nắng gắt/ trời mưa gió?”, “Khi ra khỏi nhà nếu gặp trời mưa, em phải làm gì?” (*mặc áo mưa, che ô, ...*)).

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng đọc nhẹ nhàng, vui tươi, chủ yếu theo nhịp 2/ 2 hoặc 1/ 3 (*Mưa rơi/ tí tách/ hạt trước/ hạt sau/ không/ xô đẩy nhau/ xếp hàng/ lần lượt/ ...*)).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *rơi, trước, sau, nhau, sạch, lượt; xoá, hoa, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi đúng logic ngữ nghĩa, như *Không/ xô đẩy nhau/*, *Mưa/ gọi chòi biếc/ mưa/ nâng cánh hoa/ ...*

– HS đọc thành tiếng bài thơ.

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu, VD: *tí tách, trắng xoá, phập phồng, nốt nhạc, ...*

– HS đọc thầm lại bài thơ, tìm tiếng trong bài có chứa vần *oa, ach*. HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *oa, ach*.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *oa, ach*.

– HS đặt câu chứa từ có vần *oa, ach* vừa tìm, VD: “Em thích máy điều hoà.”; “Quê em có nhiều sông rạch.”; ...

TIẾT 2

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. GV có thể hỏi các nội dung như tên bài thơ, tên tác giả, bài thơ có mấy khổ, mỗi dòng có mấy chữ, chữ đầu dòng thơ được viết thế nào. Trường hợp HS chưa hiểu rõ câu hỏi, GV có thể đặt thêm một vài câu hỏi nhỏ hơn. VD: “Từ nào được nhắc đến nhiều nhất trong bài thơ?”; “Tranh vẽ cái gì? Từ nào gọi tên cho vật đó?”; “Đọc lại bài thơ và tìm câu thơ có chứa hình ảnh được nhắc đến trong từng bức tranh”, ...

– HS học thuộc khổ thơ mình thích.

4. Luyện nói sáng tạo: Luyện tập đặt và trả lời câu hỏi

– HS trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu bài tập.

– HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu. Gợi ý: một HS hỏi và một HS trả lời và ngược lại. GV có thể dùng mẫu *Bạn biết điều gì về mưa? Mình biết/ thấy... Còn bạn thì sao?* nhằm giúp HS thực hiện hoạt động này.

5. Hoạt động mở rộng

HS chơi trò chơi về mưa. GV lựa chọn hoặc cho HS lựa chọn trò chơi và phổ biến luật chơi.

6. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, tên tác giả, khổ thơ/ câu thơ/ hình ảnh em thích,...).
- HS đọc thuộc lòng ở nhà, nhắc HS khi đi học về cần chào hỏi ba mẹ/ ông bà/ anh chị em.
- HS chuẩn bị cho bài học sau (Bài *Mặt trời và hạt đậu*).

BÀI 2: MẶT TRỜI VÀ HẠT ĐẬU (tiết 3 – 6, SHS, tr. 37 – 39)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ việc quan sát tranh minh hoạ và tên bài đọc, nói về nhân vật trong truyện và phán đoán hành động của các nhân vật.
2. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ trước hoặc sau đó.
5. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *B* và viết câu ứng dụng. Bước đầu thực hiện kĩ năng nhìn – viết đoạn văn.
6. Phân biệt đúng chính tả *ch-/ tr-*, *dấu hỏi/ dấu ngã*.
7. Luyện nói và viết sáng tạo dựa trên những gì đã nói. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.
9. Bồi dưỡng phẩm chất tự tin thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGK.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần **anh, ang** kèm theo thẻ từ.
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *B*.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Mưa* và *nắng* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể thực hiện hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước, VD: cho HS đọc thuộc lòng khổ thơ em thích và trả lời một số câu hỏi về bài thơ *Mưa*.

2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, đọc tên bài đọc và quan sát tranh minh họa bài đọc, trả lời câu hỏi phần khởi động trong SHS. HS phán đoán về nội dung câu chuyện.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV vừa đọc mẫu, vừa đặt một vài câu hỏi gợi ý để thu hút sự chú ý của HS và dùng ánh mắt, cử chỉ, giọng nói cho phù hợp với nội dung truyện.).
- GV hướng dẫn HS đọc một số từ khó đọc, như: *chiều xuống, vươn vai, trỗi lên, sáng bừng, rục rịch, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi theo dấu câu, cụm từ.
- HS đọc thành tiếng.
- HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu, VD: *ám êm, trỗi lên, sáng bừng, ...*

TIẾT 2

- HS đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *anh, ang*. HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *anh, ang*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *anh, ang*, đặt câu với một số từ vừa tìm được.
- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. (Gợi ý: Đối với dạng câu hỏi tìm chi tiết trong bài, GV hướng dẫn HS đọc lại bài/ đoạn rồi “khoanh vùng” phạm vi trong bài đọc chứa thông tin liên quan đến yêu cầu câu hỏi (*hạt đậu tinh giã, khắp nơi sáng bừng*). Sau đó, yêu cầu HS đọc những phần thông tin trước hoặc sau cụm từ có trong câu hỏi, và sắp xếp thông tin để trả lời câu hỏi.)

Lưu ý: GV không cho HS trả lời câu hỏi bằng cách “đọc nguyên văn” cả đoạn hoặc một phần của bài đọc có chứa chi tiết trong câu hỏi. Nếu HS đọc nguyên văn, GV cần hướng dẫn để HS lựa chọn đúng phần thông tin có liên quan và sắp xếp các từ ngữ thành câu trả lời.

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa chữ B và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ B

- HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ B (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).
- HS dùng ngón tay viết con chữ B hoa lên không khí hoặc mặt bàn.
- HS tô chữ B hoa vào VTV. Chú ý các điểm đặt bút và kết thúc.

b. Viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng.
- HS quan sát GV viết chữ *Ban*.
- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nhìn – viết

- HS đọc lại đoạn cần viết.
- HS đánh vần và giải thích nghĩa một số tiếng/ từ dễ viết sai bằng cách đặt câu, VD: *vội, xoè, nhỏ xíu, mặt trời, rục rờ*.
- HS nhìn và viết vào VTV (không bắt buộc viết hoa theo mẫu viết tay chữ *Cậu*).
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập. Tùy đặc điểm phương ngữ của HS trong lớp hoặc nhóm, GV giao bài tập tương ứng.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập và thực hiện bài tập.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo

– HS đọc yêu cầu của bài tập và quan sát tranh gợi ý. (Gợi ý: GV có thể đặt câu hỏi để giúp HS hình thành một số ý tưởng cho việc thực hiện hoạt động nói, VD: “Bức tranh thứ nhất vẽ cảnh gì?”, “Những người đi đường dùng những vật dụng gì để che nắng, chống nắng?”, “Trang phục của các bạn nhỏ như thế nào?”, “Các bạn ấy đang ăn/ uống những gì?”, “Bức tranh số 2 cho thấy mọi người đang làm gì?”, “Trời nắng hay mưa?”,...).

– HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ. (Gợi ý: GV có thể cho HS/ nhóm HS nói về một nội dung khác không thuộc các hoạt động đã gợi ý trong tranh, khuyến khích, biểu dương những HS nói các hoạt động khác, miễn đó là việc làm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi và có ý nghĩa giáo dục, đúng với chủ đề của bài học – *Mưa và nắng*).

5.2. Viết sáng tạo

- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình của bạn theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

(Các bước tương tự hoạt động mở rộng ở các bài trước và bài hướng dẫn chung về dạy học kiểu bài luyện tập tổng hợp.)

HS hát kết hợp trò chơi vận động bài *Trời nắng, trời mưa* của nhạc sĩ Đặng Nhật Mai.

7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các nhân vật trong bài, chi tiết em thích,...).
- HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Cầu vồng*). GV nhắc HS về nhà tìm đọc một số bài thơ hoặc câu chuyện có liên quan chủ đề *Mưa và nắng*.

BÀI 3: CẦU VỒNG (tiết 7 – 10, SHS, tr. 40 – 42)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về hiện tượng cầu vồng.
2. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Nhận diện từ chỉ màu sắc.
5. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *C* và viết câu ứng dụng. Bước đầu thực hiện kỹ năng nghe – viết câu văn.
6. Phân biệt quy tắc chính tả *c-/k-*, và phân biệt đúng chính tả *ch-/tr-*.
7. Luyện tập đặt tên cho bức tranh. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.
9. Bồi dưỡng tinh thần ham học hỏi, khám phá khi tìm hiểu về một thông tin khoa học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa tiếng có vần *ong, ông* kèm theo thẻ từ.
- Một số bức tranh, ảnh nghệ thuật kèm tên gọi (nếu có, nên ưu tiên những tranh ảnh về thiên nhiên môi trường đã đoạt giải có kèm tên gọi).
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *C*.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Mưa và nắng* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi phần khởi động trong SHS.
- HS hoạt động nhóm nhỏ, trao đổi về màu sắc của hình ảnh cầu vồng và nói về một số điều HS biết về cầu vồng (GV có thể gợi ý để HS biết dùng từ đánh giá như *đẹp, rực rỡ, ...*).
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu (GV đọc chậm rãi, vừa đọc mẫu, vừa đặt một vài câu hỏi gợi ý để thu hút sự chú ý của HS, VD: “Cầu vồng có những màu sắc nào?”, ...).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *trước, rực rỡ, vị trí, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi theo dấu câu.
- HS đọc thành tiếng bài đọc.
- HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu, VD: *vòng cung rực rỡ, nổi bật, điều lí thú, ...*

TIẾT 2

- HS đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *ong, ông*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *ong, ông*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *ong, ông* và đặt câu, VD: *Em yêu dòng sông quê em., Cánh đồng quê em bát ngát xanh., ...*
- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. (**Lưu ý:** câu hỏi 2 là câu hỏi mở, GV không phê phán hoặc ép buộc HS phải đi theo khuôn mẫu, cần biểu dương những HS có cách trả lời thú vị.).

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa chữ C và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ C

- HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ C (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).

- HS dùng ngón tay viết con chữ *C* hoa lên không khí hoặc mặt bàn.
- HS tô chữ *C* hoa vào VTV. Chú ý các điểm đặt bút và kết thúc.

b. Viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng.
- HS quan sát GV viết chữ *Câu*.
- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nghe – viết

- HS đọc lại câu cần viết.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, VD: *vòng, xuất, trước,...*
- HS nghe GV đọc và viết vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập chính tả có quy tắc. HS nhắc lại quy tắc chính tả *c-/ k-*. HS nhắc lại câu: *Em nhớ khắc ghi/ Trước e, ê, i/ Là chữ k nhé/ Còn lại để thôi/ Ta cùng viết c.*
- HS tìm thêm một số từ thể hiện quy tắc này (hoạt động này có thể thực hiện hoặc không).
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.
- HS thực hiện bài tập.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

Lưu ý: Nếu còn thời gian, HS có thể thực hiện bài tập chính tả phương ngữ còn lại hoặc chuyển sang tiết thực hành/ giờ học buổi chiều.

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo: Luyện tập đặt tên cho bức tranh

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi gợi ý: “Mọi người đang làm gì?”, “Mọi người làm công việc đó như thế nào?”, “Em sẽ đặt tên gì cho bức tranh?”,...).
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

– HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ việc đặt tên cho bức tranh (GV hướng dẫn những điều nên và không nên khi đặt tên cho một bức tranh/ ảnh, VD: nên đặt một cái tên dễ nhớ, ưu tiên những cái tên có ý nghĩa, tên bức tranh phải nói lên nội dung chính của bức tranh,... VD: *Chúng em cùng trồng cây, Gieo trồng màu xanh*,... GV có thể giới thiệu thêm cho HS một số tranh/ ảnh nghệ thuật đạt giải cao kèm theo tên gọi, ưu tiên những tranh/ ảnh liên quan đến chủ đề trồng cây, giữ lấy màu xanh.).

5.2. Viết sáng tạo

- HS thực hiện yêu cầu viết tên bức tranh vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét phân trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

(Các bước tương tự hoạt động mở rộng ở các bài trước và bài hướng dẫn chung về dạy học kiểu bài luyện tập tổng hợp.)

HS chia sẻ với bạn về bài thơ có liên quan đến chủ đề *Mưa và nắng*. Nói với bạn tên bài thơ, tên tác giả, điều em thích nhất trong bài thơ đó.

7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các hình ảnh đẹp, các từ ngữ hay trong bài, chi tiết em thích; hoặc những điều nên và không nên khi đặt tên cho bức tranh/ ảnh, chỉ yêu cầu HS nêu 2 – 3 điều chính, không bắt buộc HS nhớ tất cả các điều đã được liệt kê,...).
- HS chuẩn bị cho tiết học sau (*Bài Thực hành*).

BÀI THỰC HÀNH (tiết 11)

Chân trời sáng tạo

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc trơn các câu tục ngữ, ca dao về thời tiết, tìm hiểu về mối quan hệ giữa các loài động vật với các hiện tượng thời tiết. Từ đó, phát triển hứng thú tìm hiểu về các hiện tượng thiên nhiên.
2. Mở rộng vốn từ về từ chỉ con vật, từ chỉ thời tiết có trong các câu ca dao, tục ngữ và đặt câu.
3. Đánh vần tiếng, từ chứa vần *uya*.
4. Viết sáng tạo dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý.
5. Phát triển năng lực quan sát, giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
6. Bồi dưỡng phẩm chất trung thực trong kiểm tra đánh giá.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- VBT, SGK.
- Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Mưa và nắng* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Luyện đọc và mở rộng vốn từ

2.1. Luyện tập sử dụng từ chỉ con vật, từ chỉ thời tiết

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS đọc các bài ca dao, tục ngữ về thời tiết và thảo luận với bạn về các từ chỉ con vật, từ chỉ thời tiết có trong bài. GV có thể giải thích thêm mối quan hệ giữa hoạt động của các con vật với các hiện tượng thời tiết nhằm khơi gợi hứng thú tìm hiểu khoa học ở HS.
- HS tìm các từ chỉ con vật, thời tiết có trong bài, viết vào VBT.
- HS đặt câu với những từ vừa tìm được.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

2.2. Nhận diện, đánh vần và đọc trơn từ ngữ chứa vần uya

- HS đọc yêu cầu của bài tập: *Tìm tiếng chứa vần uya.*
- HS đánh vần vần *uya* và thực hiện yêu cầu của bài tập.
- HS đọc trơn các từ chứa vần *uya* và giải thích nghĩa của các từ đó. (Gợi ý: GV có thể sử dụng hình ảnh minh họa, đặt câu, dùng ngữ cảnh để giúp HS hiểu nghĩa của từ.)

3. Luyện viết sáng tạo theo gợi ý

- HS quan sát tranh và câu hỏi gợi ý.
- HS trao đổi theo cặp/ nhóm nhỏ về yêu cầu của bài tập (Gợi ý: GV có thể cho HS/ nhóm HS nói về một hiện tượng thời tiết khác không có trong tranh gợi ý).
- HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào VBT.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

4. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).
- HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Kể chuyện*).

BÀI 4: KỂ CHUYỆN THẦN MƯA VÀ THẦN NẮNG (tiết 12, SHS, tr. 43)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện *Thần mưa và thần nắng*, tên chủ đề *Mưa và nắng* và tranh minh hoạ.
2. Biết dựa vào tranh minh hoạ, các bóng nói trong tranh, các câu hỏi gợi ý dưới tranh để xây dựng nội dung của từng đoạn truyện.
3. Kể từng đoạn của câu chuyện, bước đầu kể toàn bộ câu chuyện.
4. Bày tỏ cảm xúc của bản thân với từng nhân vật trong câu chuyện.
5. Biết điều chỉnh âm lượng giọng kể của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước cả lớp.
6. Bồi dưỡng phẩm chất không ghen tị, tranh giành hơn thua với người khác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGK.
- Tranh minh hoạ truyện.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh (nếu có).

Nội dung truyện

Thần mưa và thần nắng

1. Thần mưa và thần nắng đều có tài. Nhưng ai cũng cho rằng mình là người tài nhất. Một hôm, ngọc hoàng cho hai người so tài và bảo ai giúp muôn loài sống no ấm, yên vui sẽ là người tài nhất.
2. Thần mưa làm ra những cơn mưa lớn giữa mùa nắng hạn khiến muôn loài reo vui. Khoái chí, thần cho mưa lớn, kéo dài. Cây cối, nhà cửa ngập trong nước, muôn loài sợ hãi.
3. Thần nắng làm cho cây cối đơm bông, kết trái. Thích quá, thần bèn cho nắng thêm. Nắng nóng khiến ruộng đồng nứt nẻ, sông suối khô cạn, muôn loài đói khát.
4. Ngọc hoàng bảo mỗi người có một tài riêng nhưng tài đó nếu làm cho muôn loài khổ cực thì lại là tai hoạ.

Thế là từ đó, thần mưa và thần nắng không tranh giành hơn thua mà cùng nhau giúp muôn loài xây dựng cuộc sống no ấm, yên vui.

Nguyễn Ngọc Thủy Linh

Câu hỏi:

1. Em thích nhân vật nào? Vì sao?
2. Hãy nêu tác hại của việc tranh giành hơn thua.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Mưa và nắng* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS nhắc lại nội dung truyện kể tuần trước, VD: “Tên câu chuyện là gì?”, “Ai là nhân vật chính?” “Em thích chi tiết nào nhất? Vì sao?”.

2. Luyện tập nghe và nói

- HS đọc tên truyện *Thần mưa và thần nắng*.
- Dựa vào tên truyện, tranh minh họa và từ ngữ trong bóng nói, HS phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện. (Câu hỏi gợi ý: “Trong các bức tranh có những nhân vật nào?” “Nhân vật nào xuất hiện nhiều nhất?” (*Thần mưa, thần nắng*), “Thần mưa đã làm gì?”, “Thần nắng đã làm gì?”, “Kết quả cuối cùng như thế nào?”,...).
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện tập xây dựng truyện theo tranh và kể chuyện

- HS quan sát tranh minh họa, câu trong bóng nói của các nhân vật và trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh. (Gợi ý: GV sử dụng thêm các câu hỏi phụ để giúp HS nhận diện các yếu tố truyện có trong tranh như nhân vật chính, tình tiết chính tương ứng với mỗi tranh. VD: “Bức tranh thứ nhất gồm có những ai? Họ đang làm gì? Đọc bóng nói của ngọc hoàng và cho biết ngọc hoàng muốn hai thần làm gì?”,... Tương tự cho các tranh khác.)
- HS trao đổi với bạn về nội dung của từng tranh. GV giúp HS phát triển ý tưởng và lời nói bằng các kĩ thuật mở rộng ý, thêm chen từ ngữ, VD: “Ai trong hai thần sẽ là người chiến thắng?”, “Thần mưa làm cây cối, nhà cửa như thế nào?”, “Mọi người sẽ cảm thấy như thế nào khi bị lũ lụt?”, “Thần nắng làm ruộng đồng, con vật như thế nào?”,...
- HS kể từng đoạn của câu chuyện với bạn trong nhóm nhỏ với âm lượng nhỏ, đủ nghe trong nhóm nhỏ. (GV nhắc HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể và khi ngồi nghe kể: nhìn người kể, có những dấu hiệu bằng mắt và bằng từ ngữ để xác nhận việc mình đang nghe bạn kể chuyện. Nếu có một HS không kể được, GV có thể hướng dẫn các bạn khác trong nhóm hỗ trợ bạn bằng cách đặt các câu hỏi cho bạn.)

– HS/ nhóm HS thực hiện kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. (GV nhắc HS sử dụng âm lượng, ánh mắt, cử chỉ, biểu cảm của gương mặt khi kể trước lớp.)

– HS nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện. (Gợi ý: GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi: “Vì sao ngọc hoàng bảo mỗi người có một tài riêng nhưng tài đó nếu làm cho muôn loài khổ cực thì lại là tai hoạ?”, “Điều gì xảy ra khi thần mưa và thần nắng không tranh giành hơn thua mà cùng nhau giúp muôn loài xây dựng cuộc sống no ấm, yên vui?”, “Thử nêu suy nghĩ của em về tác hại của việc tranh giành hơn thua.”).

4. Củng cố, dặn dò

– HS nhắc lại tên truyện, nhân vật/ chi tiết HS yêu thích nhất, lí do yêu thích.

– Hướng dẫn HS đọc, nghe kể thêm truyện ở nhà (Gợi ý: GV hướng dẫn HS đọc mở rộng (tên sách, tên truyện, trang đọc mở rộng)).

– Hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Chào xuân*).